TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2022/HS-ST
Ngày: 05/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Cẩm Loan**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Tạ Công Minh**

2. Ông **Nguyễn Hoàng Thái**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Phục** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đàm Viễn Khương** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 19/2022/HSST ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa ra vụ án xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Lê Công V**, sinh ngày 15/7/2002, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Ấp HQ, xã HT, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

Chổ ở: Ấp TP, xã TH, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam

Con ông: Lê Văn K, sinh năm 1978 và bà: Đỗ Thị D, sinh năm 1981;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2021, chuyển tạm giam ngày 07/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Họ và tên: **Đặng Minh Q**, sinh ngày 26/10/1999, tại tỉnh Tiền Giang.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Ấp TT, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nam

Con ông: Đặng Minh H, sinh năm 1951 và bà: Đặng Thị Kim C, sinh năm 1956;

Vợ: Võ Thị H1, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2020.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 04/9/2021, chuyển tạm giam ngày 07/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ và tên: **Võ Thị H1**, sinh ngày 28/02/1999, tại tỉnh Hậu Giang.

Tên thường gọi: không có.

Nơi đăng ký thường trú: Số 89 NHS, phường 3, thành phố TA, tỉnh Long An.

Chổ ở: Ấp TT, xã THĐ, huyện CT, Tiền Giang.

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: làm thuê. Trình độ học vấn: 9/12. Giới tính: Nữ

Con ông: Võ Thành P, sinh năm 1971 và bà: Trần Thị N; Mẹ kế: Lâm Thị L, sinh năm 1971;

Chồng: Đặng Minh Q, sinh năm 1999 và 01 người con sinh năm 2020.

Ngày 30/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 20/3/2019, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 01/11/2019; đã được xóa án tích.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang vào ngày 04/9/2021, cùng ngày được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Châu Thành ra quyết định trả tự do, do đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Nguyễn Tuấn C1, sinh năm 1988 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp BP, xã BN, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2/ Nguyễn Văn V1, sinh năm 1968 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số 8 đường HCS, Phường 4, Thành phố TA, tỉnh Long An.

3/ Đặng Minh H, sinh năm 1951 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp TT, xã THĐ, huyện CT, Tiền Giang.

4/ Cao Minh C2, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số 22/26 đường NVC, phường TK, thành phố TA, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TH, CT, Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1/ Cao Minh C2, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Số 22/26 đường NVC, phường TK, thành phố TA, tỉnh Long An.

Chỗ ở hiện nay: Ấp TP, xã TH, CT, Tiền Giang.

2/ Nguyễn Thanh B, sinh năm 1976 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TH, xã THĐ, huyện CT,Tiền Giang.

3/ Phạm Hữu H2, sinh năm 1999 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp TT, xã THĐ, huyện CT, Tiền Giang.

4/ Dương Quốc C3, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp KP, xã THĐ, huyện CT, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Sáng ngày 04/9/2021, bị cáo Đặng Minh Q khi ở cùng bị cáo Võ Thị H1 thì bàn bạc, cùng thống nhất mua ma túy (loại ma túy đá) về sử dụng với số tiền 500.000đồng.

Theo lời khai của bị cáo Q và bị cáo H1 thì bị cáo Q gọi điện thoại cho Cao Minh C2 để thỏa thuận việc mua ma túy. Hai bên thống nhất sẽ giao ma túy tại chốt kiểm soát dịch Covid-19 tại ấp TT, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Q chở bị cáo H1 trên xe mô tô hai bánh biển số 63B4 – 671.74 đến chốt kiểm soát thì gặp C2. Bị cáo Q đưa cho bị cáo H1 số tiền 500.000đồng là tiền mua ma túy để bị cáo H1 mang đưa cho C2 qua hàng rào của chốt kiểm soát, sau đó cả hai quay trở về. Khoảng 30 phút sau, C2 gọi điện cho bị cáo Q kêu quay lại điểm hẹn để lấy ma túy, nói bị cáo Q biết người giao ma túy có mặc áo màu cam.

Theo lời khai của bị cáo Lê Công V, tại phòng trọ của C2, bị cáo V nhìn thấy C2 để ma túy trong 01 túi ny-lon được quấn kín bằng băng keo màu đen, bỏ gói này vào chai tương ớt hiệu "Chinsu" rồi đưa cho bị cáo V, bị cáo V biết rõ đây là ma túy đá. C2 kêu bị cáo V mang đi giao tại điểm hẹn với bị cáo Q. Bị cáo V đồng ý đi giao ma túy nhằm mục đích được C2 cho sử dụng chung ma túy mà không phải bỏ tiền mua. Khi đi giao ma túy, bị cáo V mặc áo màu cam.

Bị cáo Q chở bị cáo H1 trên xe mô tô hai bánh biển số 63B4 – 671.74 đến gần chốt kiểm soát đợi. Một lát sau, bị cáo V điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 62H8 – 8305 mang ma túy đến chốt. Khi gặp được bị cáo V đúng là người mặc áo cam thì bị cáo Q xuống xe đi bộ đến hàng rào của chốt kiểm soát, bị cáo H1 ở lại giữ xe. Bị cáo V cầm chai tương ớt "Chinsu" bên trong có ma túy đưa cho bị cáo Q qua hàng rào. Lúc này, lực lượng Công an xã Tân Hội Đông đang làm nhiệm vụ tại chốt kiểm soát phát hiện bị cáo Q, bị cáo V có dấu hiệu nghi vấn nên kiểm tra, thì phát hiện bên trong chai tương ớt có 01 (một) gói ny-lon được quấn kín bằng băng keo màu đen, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy, nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo V, Q và H1.

Kết luận giám định số 193/KLGĐ-PC09 ngày 06/9/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: Các mẫu tinh thể màu trắng trong 01 (một) gói ny-lon màu trắng được quấn kín bằng băng keo màu đen, để trong một bì thư màu trắng được niêm phong có các chữ ký ghi họ tên: Đặng Minh Q, Võ Thị H1, Lê Công V, Nguyễn Thanh B và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: CÔNG AN XÃ TÂN HỘI ĐÔNG – CÔNG AN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH TIỀN GIANG gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2004 (không phẩy hai không không bốn) gam, loại Methamphetamine.

Cao Minh C2 thừa nhận có liên hệ, gặp bị cáo Q, bị cáo H1 rồi nhận số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng từ bị cáo H1 nhưng cho rằng đây là tiền mà bị cáo Q đã mượn trước đó chứ không phải tiền bán ma túy; không thừa nhận việc đưa ma túy cho bị cáo V để nhờ giao cho bị cáo Q. Tại thời điểm bắt quả tang C2 không có mặt; kết quả kiểm tra nơi cư trú của C2 không phát hiện chất ma túy; khi đối chất với các bị cáo thì C2 vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác, nên chưa đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với C2. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ đối với C2, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật

Vật chứng, đồ vật được tạm giữ như sau:

- 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số 193 ngày 06/9/2021, có chữ ký ghi họ tên của: H1 Thị Diệu Hương, H1 Tấn Liễu, Nguyễn Ngọc Điệp và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang. Bên trong có 01 (một) gói ny-lon màu trắng được dán kín chứa 1,762 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) miếng băng keo màu đen và 01 (một) vỏ bao gói ny-lon màu trắng đã bị cắt một đầu.

- 01 (một) chai nhựa màu đỏ, có dòng chữ "Chinsu";

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen biển số 62H8-8305.

- 01 (một) điện thoại di động loại Oppo màu xanh đen bị bể, bên trong có sim Mobifone số 8401200292273430 và sim Viettel 8984048841006159168.

- 01 (một) điện thoại di động loại Nokia màu đen, bên trong có sim Viettel số 8984048000029847086;

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh đen biển số 63B4 – 671.74.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen, bên trong có sim Vietnammobile số 89840509181172272582 và sim Viettel số 8984048000063589253.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lê Công V về tội "Mua bán

trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đặng Minh Q và Võ Thị H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa,*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Lê Công V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Đặng Minh Q và Võ Thị H1 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lê Công V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Công V từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 04/9/2021.

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Q và Võ Thị H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự**;**

Xử phạt bị cáo Đặng Minh Q từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 04/9/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Võ Thị H1 từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

- Đối với vật chứng, đề nghị xử lý như sau:

+ 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số 193 ngày 06/9/2021, có chữ ký ghi họ tên của: H1 Thị Diệu Hương, H1 Tấn Liễu, Nguyễn Ngọc Điệp và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tiền Giang. Bên trong có 01 (một) gói ny-lon màu trắng được dán kín chứa 1,762 gam ma túy loại

Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 (một) miếng băng keo màu đen và 01 (một) vỏ bao gói ny-lon màu trắng đã bị cắt một đầu đề nghị tịch thu tiêu hủy

- 01 (một) chai nhựa màu đỏ, có dòng chữ "Chinsu" đề nghị tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh - đen biển số 62H8-8305 và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh – đen, bên trong có sim Vietnammobile số 89840509181172272582 và sim Viettel số 8984048000063589253 đề nghị chuyển trả Cơ quan điều tra xác minh, xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động loại Oppo màu xanh – đen bị bể, bên trong có sim Mobifone số 8401200292273430 và sim Viettel 8984048841006159168 đề nghị trả lại cho bị cáo V.

- 01 (một) điện thoại di động loại Nokia màu đen, bên trong có sim Viettel số 8984048000029847086 đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh – đen biển số 63B4 – 671.74 đề nghị trả lại cho ông Đặng Minh H.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Tại phiên tòa bị cáo Lê Công V khai nhận bị cáo biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy C2 nhưng vẫn giúp sức cho C2 bằng hình thức đi giao ma túy cho bị cáo Q và bị cáo H1 nhằm mục đích được cho sử dụng chung ma túy mà không phải bỏ tiền mua. Các bị cáo không trình bày lời bào chữa. Nói lời nói sau cùng các bị cáo trình bày biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

** Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét thấy:

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Công V, Đặng Minh Q và Võ Thị H1 đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội trên của các bị cáo cơ bản đã phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của người làm chứng và các lời khai trước đây của bị cáo tại cơ quan điều tra, cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận ngày 04/9/2021 tại ấp TT, xã THĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang:

[2.1] Bị cáo Lê Công V đã có hành vi giúp người khác đi giao 0,2004gam ma túy loại Methamphetamine bị bắt quả tang cho dù biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó nhưng vẫn thực hiện nhằm mục đích được cho sử dụng chung ma túy mà không phải bỏ tiền mua. Số ma túy này, bị cáo V không nhằm mục đích vận chuyển hoặc tàng trữ để sử dụng cá nhân. Vì vậy đã đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Công V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt qui định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[2.2] Bị cáo Đặng Minh Q có hành vi trực tiếp tàng trữ 0,2004gam ma túy loại Methamphetamine do bị cáo V giao để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy đủ cơ sở xác định các bị cáo Đặng Minh Q phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự

[2.3] Bị cáo Võ Thị H1 và bị cáo Đặng Minh Q cùng bàn bạc thống nhất từ ban đầu về việc mua ma túy về sử dụng chung; bị cáo Q và bị cáo H1 đều xác định số tiền 500.000đồng đưa cho C2 là tiền để mua ma túy, bị cáo H1 là người đi cùng bị cáo Q trong những lần đến chốt kiểm soát để trả tiền và lấy ma túy. Vì vậy đủ cơ sở xác định bị cáo Võ Thị H1 phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo qui định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự với vai trò đồng phạm với bị cáo Đặng Minh Q.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Xét thấy, các bị cáo là người đã thành niên, có sức khoẻ và khả năng nhận thức về hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, để thõa mãn nhu cầu của cá nhân, các bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán, tàng trữ trái phép các chất ma túy để sử dụng. Riêng đối với hành vi của các bị cáo Đặng Minh Q và bị cáo Võ Thị H1 là đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng là người thực hành khi cùng bàn bạc thống nhất từ ban đầu về việc mua ma túy về sử dụng chung, cùng nhau đi trong những lần đến chốt kiểm soát để trả tiền và lấy ma túy. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện, khi sử dụng sẽ ảnh hưởng đến sức khỏe và tinh thần của người sử dụng, là nguồn gốc phát sinh các tệ nạn xã hội, các loại tội phạm, xâm phạm đến quyền quản lý của nhà nước về các chất gây nghiện, nó cũng là nguyên nhân gây ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích trong xã hội và phòng ngừa chung cho các đối tượng khác.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét thấy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Đối với Cao Minh C2 thừa nhận có liên hệ, gặp bị cáo Q và bị cáo H1 rồi nhận số tiền 500.000đồng từ bị cáo H1 nhưng cho rằng đây là tiền mà bị cáo Q đã mượn trước đó không phải là tiền bán ma túy; không thừa nhận việc đưa ma túy cho bị cáo V để nhờ giao cho bị cáo Q. Tại thời điểm bắt quả tang, C2 không có mặt, kết quả kiểm tra nơi cư trú của C2 không phát hiện chất ma túy; khi đối chất với các bị cáo thì C2 vẫn giữ nguyên lời khai. Ngoài lời khai của các bị cáo V, Q và H1 thì không có chứng cứ khác nên chưa đủ cơ sở quy kết trách nhiệm hình sự đối với C2. Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ đối với C2, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định pháp luật.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

- 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 193 ghi ngày 06 tháng 9 năm 2021, có chữ ký in họ tên: H1 Thị Diệu Hương (Giám định viên), H1 Tấn Liễu (Trợ lý giám định, chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 01 (một) chai nhựa màu đỏ, có dòng chữ "CHINSU". Xét thấy đây là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen biển số 62H8-8305 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng bên trong). Xe do ông Nguyễn Văn V1 (sinh năm 1968, nơi cư trú: Ấp Hà Long, xã Hưng Hà, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An) đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; ông Vân đã tặng cho xe cho người khác đã trên 10 năm, không nhớ rõ người nhận xe và không có yêu cầu gì đối với xe này. Theo lời khai của bị cáo V thì xe này là mượn của người bạn tên

thường gọi là Tiến ở chung khu trọ với C2, hiện Tiến đã bỏ đi khỏi nơi thuê trọ, không rõ nhân thân, địa chỉ, nên chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành làm rõ, xử lý sau.

+ 01 (một) điện thoại di động loại Oppo màu xanh đen bị bể, bên trong có sim Mobifone số 8401200292273430 và sim Viettel 89840488841006159168. Qua xác minh, đây là tài sản riêng của bị cáo Lê Công V, bị cáo không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Lê Công V.

+ 01 (một) điện thoại di động loại Nokia màu đen, bên trong có sim Viettel số 8984048000029847086, là vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

+ 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh đen biển số 63B4 – 671.74. Xe do anh Nguyễn Tuấn C1 đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; anh Cường đã bán xe cho người không rõ nhân thân và không có yêu cầu gì đối với xe này; cha của bị cáo Q là ông Đặng Minh H mua lại xe trên nhưng chưa làm thủ tục sang tên; khi bị cáo Q sử dụng làm phương tiện phạm tội ông Hùng không biết. Do đó cần trả lại xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh – đen biển số 63B4 – 671.74 cho ông Đặng Minh H.

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, bên trong có sim Vietnammobile số 89840509181172272582 và sim Viettel số 8984048000063589253 đã thu giữ của Cao Minh C2 cần chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành làm rõ, xử lý khi xem xét hành vi của Cao Minh C2.

[6] Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

** Vì các lẽ trên;*

QUYẾT ĐỊNH

1. Về Hình phạt

- Tuyên bố bị cáo Lê Công V phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh Q và Võ Thị H1 phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Công V** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 04/9/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Đặng Minh Q** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt tạm giữ là ngày 04/9/2021.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Phạt bị cáo **Võ Thị H1** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ thời điểm bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bao thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 193 ghi ngày 06 tháng 9 năm 2021, có các chữ ký in họ tên: H1 Thị Diệu Hương (Giám định viên), H1 Tấn Liễu (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Ngọc Điệp (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG và 01 (một) chai nhựa màu đỏ, có dòng chữ "CHINSU".

- Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động loại Nokia màu đen, bên trong có sim Viettel số 8984048000029847086 (của bị can Đặng Minh Q, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Trả lại cho bị cáo Lê Công V 01 (một) điện thoại di động loại Oppo màu xanh đen bị bể, bên trong có sim Mobifone số 8401200292273430 và sim Viettel 8984048841006159168 (của bị can Lê Công V, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Trả lại cho ông Đặng Minh H 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Exciter màu xanh đen biển số 63B4 – 671.74 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng bên trong).

- Chuyển trả lại cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành làm rõ, xử lý sau đối với 01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave màu xanh đen biển số 62H8-8305 (không kính chiếu hậu, không kiểm tra tình trạng bên trong) và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, bên trong có sim Vietnammobile số 89840509181172272582 và sim Viettel số 8984048000063589253.

(Các vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 24/02/2022).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Công V, Đặng Minh Q và Võ Thị H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đặng Minh H được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tuấn C1, Nguyễn Văn V1 và Cao Minh C2 được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND h. Châu Thành;
- Công an h. Châu Thành;
- Chi cục THADS h. Châu Thành;
- Bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Cẩm Loan